TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-DS	*Quận 3, ngày 11 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Ánh Phượng.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Đức Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 89/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 43/2024/QĐST-DS ngày 27/02/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà N.T.T.K, sinh năm 1964 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 207A T.V.Đ, Phường MM, Quận B, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: Số 128, Đường D2, phường TNP A, thành phố TĐ, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông N.T.T, sinh năm 1967 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 104/18, Đường TT, Phường MH, Quận M, Thành phố H.

2. Bà N.T.L.Q, sinh năm 1970 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 26, ấp BC, xã BĐ, huyện TU, tỉnh BD.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo lời trình bày của người yêu cầu bà N.T.T.K tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đề ngày 22/01/2024, Đơn sửa đổi đề ngày 31/01/2024 và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Ba bà là ông Nguyễn Xảo (sinh năm 1931, mất năm 2020), mẹ bà là bà P.T.N (sinh năm 1937), cùng địa chỉ 207A, Đường T.V.Đ, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống có tất cả 4 người con gồm:

1. Bà (N.T.T.K), sinh năm 1964, hiện đang cư ngụ tại số 207A, Đường T.V.Đ, Phường M, Quận B, Thành phố H;

2. N.T.T sinh năm 1967, hiện đang cư ngụ tại số 104/18 Đường TT, Phường MH, Quận M, Thành phố H;

3. N.T.L.Q sinh năm 1970, hiện đang cư ngụ tại Tổ 26, ấp BC, xã BĐ, huyện TU, tỉnh BD;

4. N.T.L.T sinh năm 1973, chết ngày 29/6/2023.

Hiện mẹ bà được hưởng một phần di sản thừa kế tài sản từ em bà là N.T.L.T nhưng do mẹ bà từ năm 2019 không có khả năng nhận thức về hành vi, đã điều trị từ đó cho đến nay tại Bệnh viện 115 nên chưa làm thủ tục khai nhận di sản đó, trong khi chi phí thuốc men, chăm sóc cho mẹ bà rất nhiều.

Do đó mà bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố mẹ bà là bà P.T.N, sinh năm 1937, mất năng lực hành vi dân sự. Với lý do: Bổ túc hồ sơ làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế của em bà là bà N.T.L.T.

Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N.T.T và bà N.T.L.Q tại Bản tự khai đề ngày 02/02/2024:

Thống nhất với lời trình bày của bà N.T.T.K và không có ý kiến gì khác. Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu của bà N.T.T.K yêu cầu Tòa án tuyên bố mẹ ông bà là bà P.T.N, sinh năm 1937, mất năng lực hành vi dân sự.

Do thống nhất với yêu cầu của bà K ông bà xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Tòa, kể cả mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp để giải quyết việc yêu cầu mất năng lực hành vi dân sự đối với mẹ ông bà là bà P.T.N.

Tại phiên họp hôm nay:

- Người yêu cầu bà N.T.T.K: Xin giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N.T.T, bà N.T.L.Q : Xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến tại phiên họp về thủ tục tố tụng và phân tích nội dung vụ việc, căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 869/KLGĐ ngày 06/02/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Thành phố H đề nghị Tòa án nhân dân Quận B chấp nhận đơn yêu cầu của bà N.T.T.K về việc tuyên bố bà P.T.N mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 3 nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà N.T.T.K có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận B tuyên bố bà P.T.N, sinh năm 1937, địa chỉ thường trú tại số 207A T.V.Đ, Phường M, Quận B, Thành phố H mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B.

[2]. Về thủ tục giải quyết vắng mặt:

[2.1]. Tại Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đề ngày 28/02/2024, người yêu cầu bà N.T.T.K xác định: Vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự, căn cứ vào khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt Người yêu cầu.

[2.2]. Tại Bản tự khai đề ngày 02/02/2024, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N.T.T và bà N.T.L.Q thống nhất với lời yêu cầu của bà N.T.T.K và không có ý kiến gì khác. Căn cứ vào khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành giải quyết vắng mặt ông T và bà Q.

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của bà N.T.T.K thì bà P.T.N được hưởng một phần di sản thừa kế từ em của bà là bà N.T.L.T nhưng do bà N không có khả năng nhận thức về hành vi từ năm 2019, đã điều trị từ đó cho đến nay tại Bệnh viện 115 nên chưa làm thủ tục khai nhận di sản đó, trong khi chi phí thuốc men, chăm sóc và điều trị cho bà N rất nhiều. Do đó, bà K yêu cầu Tòa án tuyên bố bà P.T.N mất năng lực hành vi dân sự để bổ túc hồ sơ làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế của em bà là bà N.T.L.T.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 869/KLGĐ ngày 06/02/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Thành phố H thuộc Bộ Y tế đã kết luận bà P.T.N, sinh năm 1937, thường trú: Số 207A T.V.Đ, Phường M, Quận B, Thành phố H như sau:

"1.1. Về y học: Đương sự bị Sa sút tâm thần do nhồi máu não nhiều lần, mức độ nặng (F01.1-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."

Do đó, yêu cầu của bà K phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà N.T.T.K phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149 và các Điều 150, 367, 369, 370, 371, 372, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà N.T.T.K:

- Tuyên bố: Bà P.T.N, sinh năm 1937, thường trú: Số 207A, Đường T.V.Đ, Phường M, Quận B, Thành phố H, mất năng lực hành vi dân sự.

Thời điểm để xác định bà P.T.N mất năng lực hành vi dân sự kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà N.T.T.K phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu số 0009110 ngày 31/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố H. Bà K đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà N.T.T.K, ông N.T.T và bà N.T.L.Q có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 (*Mười*) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (*Mười*) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Ánh Phượng